



**BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ**

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHUYẾN NGHỊ 02/07/2021**

**ĐƯỜNG RỘNG THÌ SẼ ĐI NHANH ?**

Tổng quan thị trường	HSX	HNX
Giá trị đóng cửa	1.420,27	328,01
Thay đổi (%)	0,23%	0,70%
KLGD (triệu CP)	706,82	147,76
GTGD (tỷ VND)	26.040,82	3.563,26
Số CP tăng giá	169	87
Số Cp đứng giá	54	72
Số Cp giảm giá	212	122

Chỉ số tài chính	HSX	HNX
PB (lần)	2,89	1,88
PE (lần)	19,22	18,04
Hệ số Beta	1,01	0,91
ROE (%)	16,30%	20,86%
ROA (%)	5,92%	8,14%

Giao dịch thỏa thuận	HSX	HNX
Khối lượng (triệu CP)	53,21	09,11
GTGD (tỷ VNĐ)	3.276,23	306,15

Giao dịch NĐT NN	HOSE	HNX
Giá trị mua (tỷ VNĐ)	3.092,60	11,06
Giá trị bán (tỷ VNĐ)	1.157,54	39,36
GTGD ròng (tỷ VNĐ)	1.935,06	28,30
Tổng GTGD (tỷ VNĐ)	1.906,76	

Chỉ số HDTL	Đóng cửa	+/-
VN30-Index	1.554,59	09,45
VN30F2107	1.556,10	07,10
VN30F2108	1.549,90	05,90
VN30F2109	1.544,10	03,90
VN30F2112	1.543,00	05,40

Thị trường thế giới	Đóng cửa	(%)
DJI *	34.633,53	0,38%
S&P 500 *	4.319,94	0,52%
DAX *	15.603,81	0,47%
FTSE 100 *	7.125,16	1,25%
Nikkei 225	28.783,28	0,27%
Hang Seng	28.252,12	2,00%

\* Các chỉ số lấy giá trị phiên liền trước

**Tổng hợp tuần**

Thị trường vừa trải qua một tuần giao dịch khá tích cực với những phiên tăng điểm liên tiếp mặc dù biên độ tăng là không quá lớn. Đóng cửa tuần giao từ ngày 28/06 đến ngày 25/06, VN-Index tăng 30,15 điểm (+2,17%) lên mốc 1.420,27 điểm với thanh khoản đạt 117.651 tỷ đồng. Trong khi đó, chỉ số HNX-Index tăng 9,79 điểm (+3,08%) lên mốc 328,01 điểm với thanh khoản đạt 16.121 tỷ đồng.

**Diễn biến tuần**

Tiếp nối mạch tăng của tuần trước đó, VN-Index khởi động tuần mới vô cùng ấn tượng bằng mức tăng hơn 15 điểm. Hai phiên giao dịch sau đó, dù VN-Index tiếp tục đà tăng nhưng khi mà bài toán thanh khoản vẫn chưa được giải, lực cầu đổ vào thị trường vẫn trong trạng thái dè dặt thì chỉ số xuất hiện liên tục 2 phiên "Bull trap". Cụ thể, trong phiên giao dịch ngày thứ 4, số ghi nhận mức giảm nhẹ sau khi tăng tốt vào đầu phiên. Đây cũng là phiên giảm điểm duy nhất trong tuần của VN-Index. Khi mà các giao dịch trên thị trường đang diễn ra khá điều hui thì bất ngờ trong hai phiên cuối tuần, dòng tiền quay trở lại một cách tương đối mạnh mẽ với những phiên trên 25 nghìn tỷ. Điều này giúp thị trường ghi nhận thêm hai phiên tăng điểm vào cuối tuần và khép lại một tuần giao dịch khá thành công.

Dù thị trường khép lại tuần với sắc xanh rực rỡ nhưng sự phân hóa lại diễn ra một cách mạnh trên các nhóm ngành. Chỉ có phân nửa nhóm ngành tăng giá trong tuần này. Với tâm lý kỳ vọng hệ thống giao dịch mới sắp được vận hành vào tuần tới sẽ giúp thanh khoản trên thị trường được cải thiện, diễn biến giá của các cổ phiếu chứng khoán cũng vì thế mà vô cùng khả quan và đứng đầu mức tăng trong tuần này (+7,16%). Các cổ phiếu tiêu biểu là MBS (+15,21%), HCM (+13,13%), FTS (+12,70%). Với sự dẫn dắt của FPT, các cổ phiếu Công nghệ thông tin cũng tăng ấn tượng trong tuần qua (+6,71%) với các mã nổi bật ITD (+24,62%), SGT (+9,74%) và FPT (+7,74%). Ở chiều ngược lại, đứng đầu đà giảm trong tuần qua là ngành Dầu khí (-3,77%) và Truyền thông (-3,11%).

Khối ngoại bất ngờ mua ròng hơn 3.240 tỷ trên cả hai sàn. Tuy nhiên, phần lớn giá trị mua ròng đóng từ giao dịch thỏa thuận cổ phiếu NVL trong các ngày thứ 4 và thứ 6. Nhìn chung, nếu loại trừ các giao dịch thỏa thuận này thì khối ngoại vẫn đang duy trì trạng thái trung lập trong thời gian gần đây. Rất có khả năng tuần tới khi hệ thống giao dịch mới được vận hành trên HSX, giao dịch của các nhà đầu tư nước ngoài sẽ có diễn biến khả quan hơn.

**KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ:**

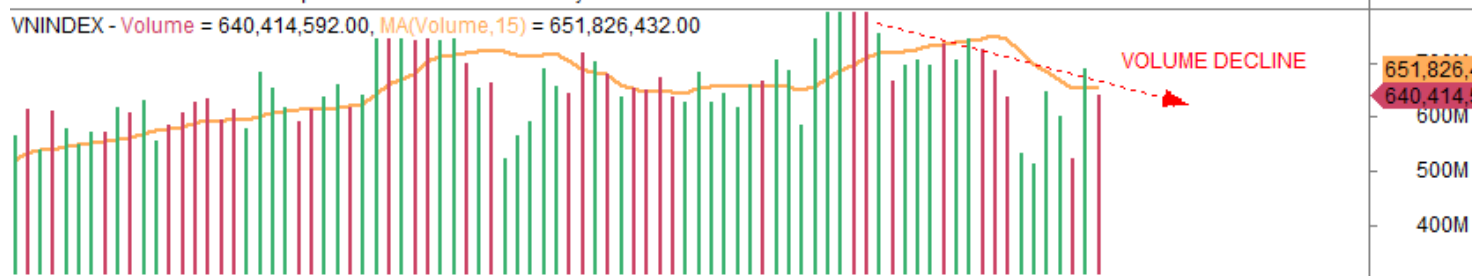
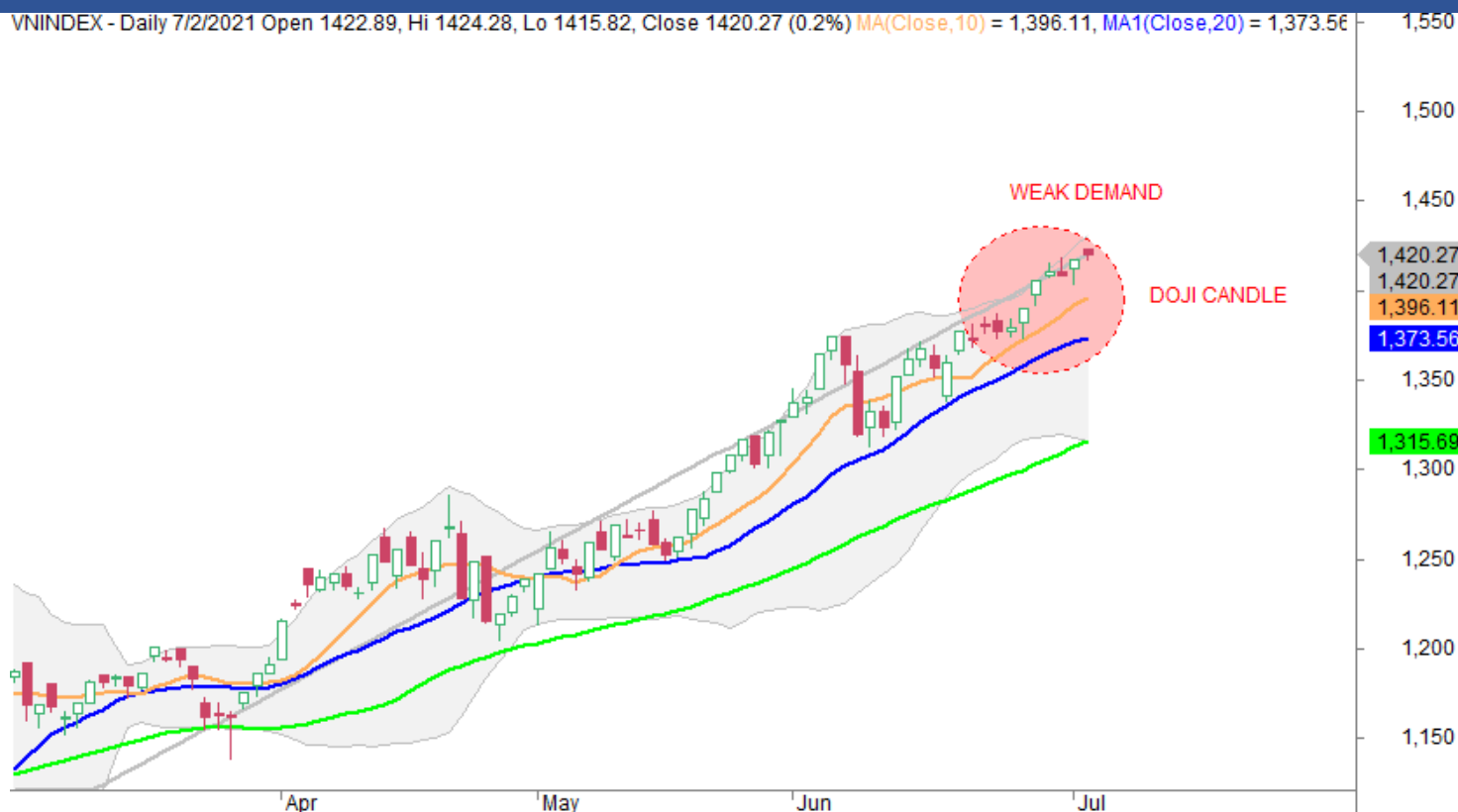
Phiên tăng điểm cuối tuần giúp cho thị trường khép lại một tuần giao dịch khá quan với 1/3 phiên tăng và cũng là tuần tăng điểm thứ 3 liên tiếp. Ngoài ra, điều đáng lưu ý là dòng tiền đang có dấu hiệu quay trở lại thị trường sau khi suy yếu vào các tuần trước đó. Điều này cho thấy lực cầu trên thị trường đã có sự cải thiện hơn và đây có thể xuất phát từ tâm lý tích cực của nhà đầu tư trước khi hệ thống giao dịch mới trên HSX đi vào vận hành. Không chỉ dòng tiền trong nước, dòng tiền các nhà đầu tư nước ngoài cũng đang có những dấu hiệu có thể quay trở lại thị trường sau khi bán ròng rã từ đầu năm cho đến nay. Nhìn chung, thị trường đang hội tụ nhiều yếu tố tích. Yếu tố khiến chúng tôi không hài lòng là đã xuất hiện nhiều phiên "xanh vỏ đỏ lòng" trong tuần vừa rồi. Ngoài ra, biên độ của những phiên tăng điểm của VN-Index vẫn tương đối nhỏ và sự rung lắc vẫn đang diễn ra một cách mạnh mẽ. Sau khi vượt qua được mốc kháng cự 1.415 điểm, chúng tôi cho rằng VN-Index có thể sẽ tiếp tục duy trì đà tăng nhưng áp lực điều chỉnh là vẫn hiện hữu. Dựa trên những diễn biến hiện tại, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư tiếp tục giữ một trạng thái thận trọng và chỉ nên giải ngân trong một tỷ trọng vừa phải.

**DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ:**

Cổ phiếu	Giá mua	Giá bán	Lợi nhuận kỳ vọng	Giá đóng cửa	Giá cắt lỗ
ACC	15.7	17.6	12%	16.5	14.4
PET	21.9	25.9	18%	23.1	20.2

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CHUYÊN SÂU VNINDEX**

VNINDEX - Daily 7/2/2021 Open 1422.89, Hi 1424.28, Lo 1415.82, Close 1420.27 (0.2%)  $MA(Close,10) = 1,396.11$ ,  $MA1(Close,20) = 1,373.56$



Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo ngắn hạn	Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo Trung hạn
Stochastic	TÍCH CỰC	MACD	TÍCH CỰC
Volume	TÍCH CỰC	MA20	TÍCH CỰC
MA Ngắn hạn	TÍCH CỰC	MA50	TÍCH CỰC
Trend Ngắn hạn	TÍCH CỰC	Trend Trung hạn	TÍCH CỰC

**Phân tích kỹ thuật:**

Một phiên giao dịch tích cực về mặt điểm số nhưng không quá tích cực về mặt kỹ thuật. Trên đồ thị kỹ thuật xuất hiện một cây nến rút chân dưới khá dài, đây là mẫu hình nến "Hanging man" xuất hiện trong một xu hướng tăng. Cũng như hai cây nến Shooting star trước đó, đây không phải là mẫu hình nến xác nhận sự đảo chiều. Ý nghĩa cây nến hôm đó là bên bán đang có dấu hiệu vùng lên, cảnh báo khả năng đà tăng có thể sẽ sớm chấm dứt.

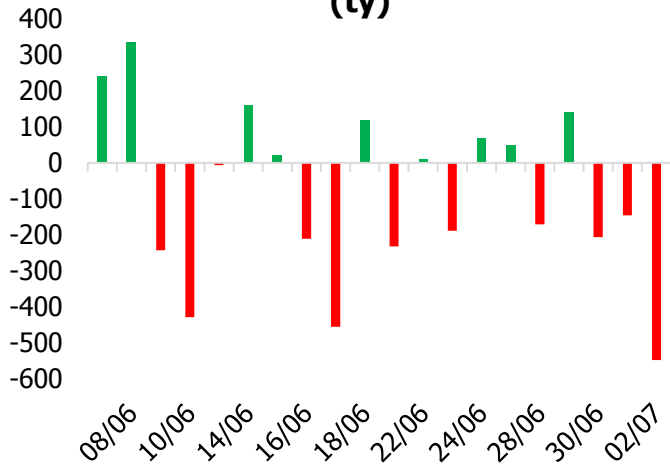
Chúng tôi vẫn duy trì quan điểm VN-Index đang dao động trong vùng kháng cự mạnh 1.400 - 1.415 điểm và phiên hôm nay tuy chỉ số đóng cửa trên mốc 1.415 nhưng vẫn chưa đủ thuyết phục. Yếu tố thanh khoản hôm nay đã có sự cải thiện là một dấu hiệu đáng tích cực nhưng cần phải duy trì trong những phiên tới cùng với sự gia tăng điểm số để xác nhận cho lực cầu đã thực sự quay trở lại thị trường.

**GIAO DỊCH NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỈ SỐ ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG**

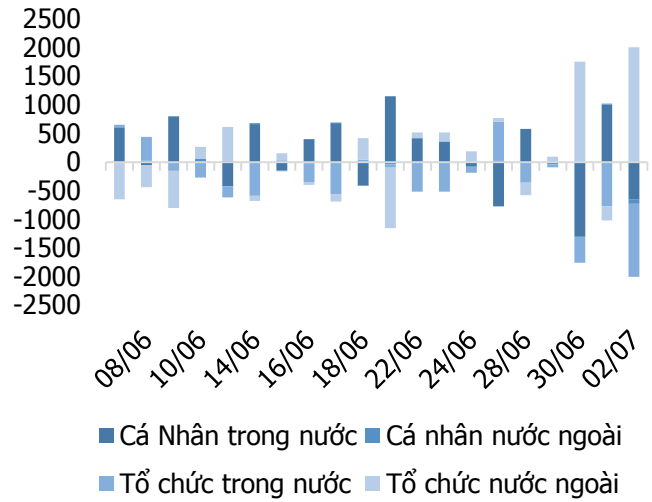
**Giao dịch tự doanh ròng – Ngày**

**Giá trị giao dịch ròng của nhà đầu tư - Ngày**

**Giao dịch tự doanh ròng theo ngày (tỷ)**



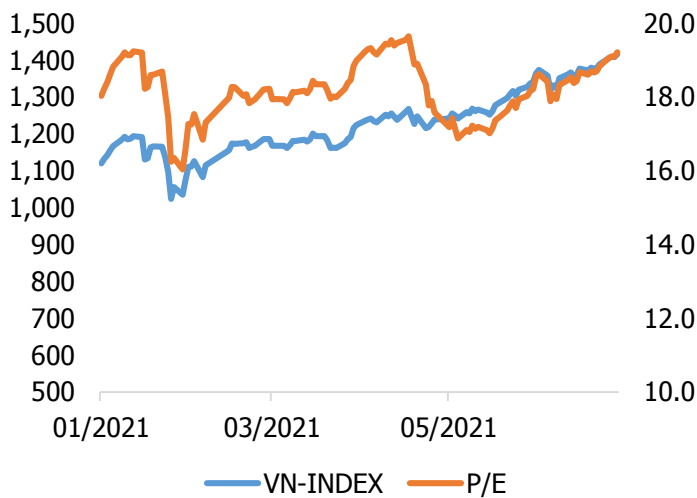
**Giá trị Giao dịch theo NĐT-Ngày (tỷ)**



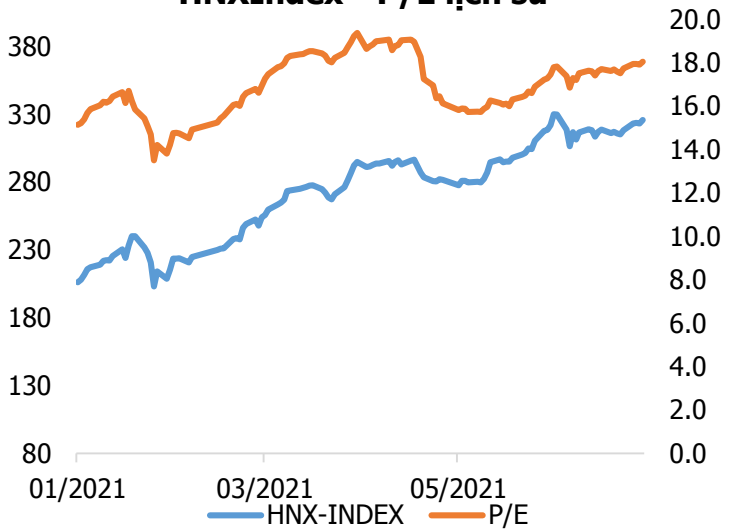
**Vn-index – P/E lịch sử**

**Hn-index – P/E lịch sử**

**VNIndex - P/E lịch sử**



**HNXIndex - P/E lịch sử**



**TOP MUA RÒNG TỰ DOANH**

Top mua ròng		
Mã CP	Khối lượng	Giá trị (Tỷ đồng)
MBB	1,177,500	50.61
STB	1,524,900	46.41
PLX	812,000	45.40
VNM	261,900	23.90
VCB	186,590	23.33

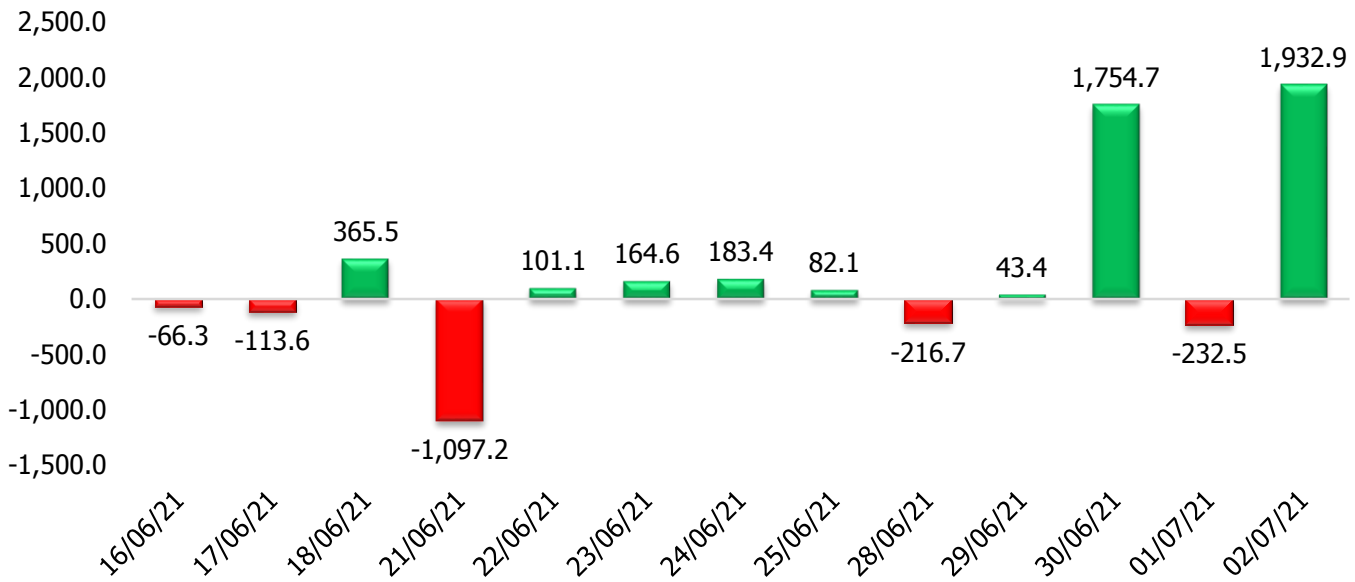
**TOP BÁN RÒNG TỰ DOANH**

Top bán ròng		
Mã CP	Khối lượng	Giá trị (Tỷ đồng)
HPG	-6,848,820	-358.99
VGC	-7,205,110	-208.95
FUEVFNVD	-6,373,502	-163.28
VPB	-1,944,693	-140.88
VIC	-670,400	-79.05

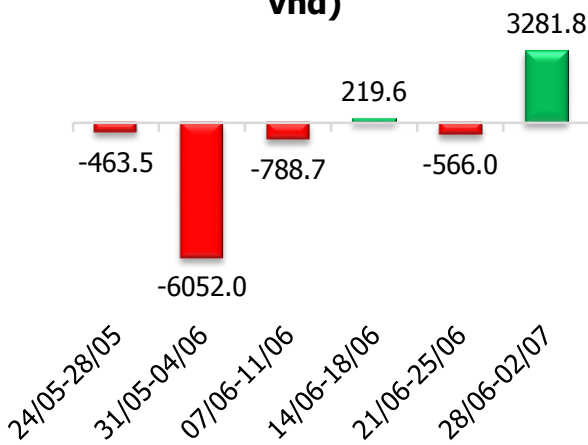
(Nguồn: Fiinpro, CSI tổng hợp và tính toán)

**GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI**

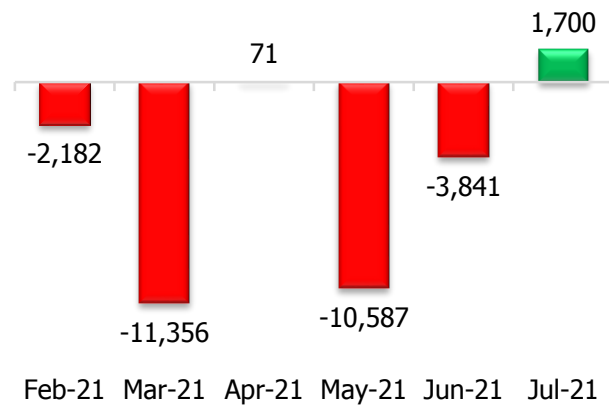
**Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 phiên gần nhất (tỷ vnd)**



**Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tuần gần nhất (tỷ vnd)**



**Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tháng gần nhất (tỷ vnd)**



**HOSE TOP MUA-BÁN RÒNG**

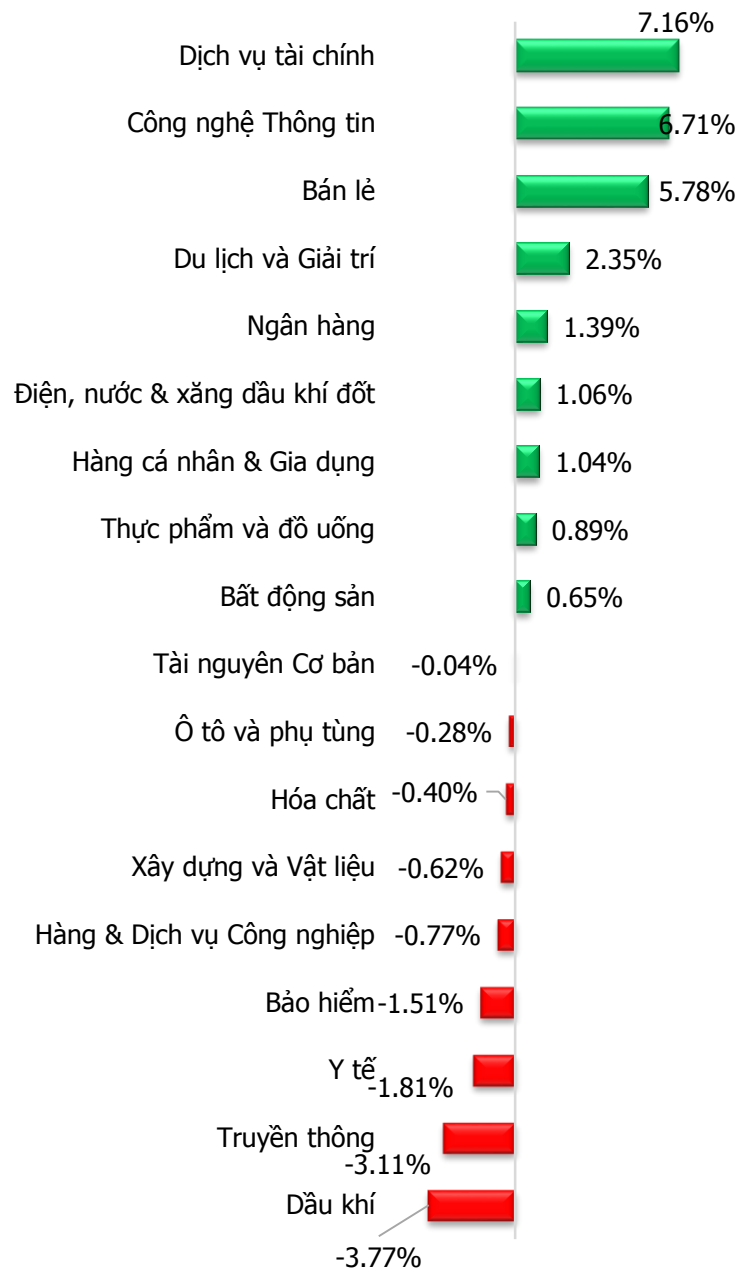
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
NVL	3261.33	VPB	-1486.77
VHM	542.28	CTG	-595.25
VCB	436.54	VIC	-102.37
STB	218.47	MSB	-77.14
MSN	161.72	DPM	-66.01

**HNX TOP MUA-BÁN RÒNG**

Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
THD	8.21	VND	-30.26
PVI	3.72	PAN	-20.55
MBS	1.84	BVS	-5.79
APS	1.72	PCG	-3.59
MAS	1.39	KKC	-1.52

**NHÓM NGÀNH**

**Biến động giá theo ngành**



**Giá trị giao dịch theo ngành (tỷ đồng)**



(Nguồn: Fiipro)

**NHÓM CÁC CỔ PHIẾU CÓ GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN**

**HOSE TOP TĂNG GIÁ**

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SVC	68,800	4,500	7.00%	10,100
VTO	10,400	680	7.00%	545,400
VCI	58,200	3,800	6.99%	5,243,700
DTL	36,900	2,400	6.96%	12,700
VOS	7,390	480	6.95%	9,755,500

**HNX TOP TĂNG GIÁ**

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
MAS	48,400	4,400	10.00%	11,700
TKU	20,900	1,900	10.00%	9,578
NAP	11,000	1,000	10.00%	400
BTW	41,800	3,800	10.00%	100
THS	21,000	1,900	9.95%	2,350

**HOSE TOP GIẢM GIÁ**

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
DAH	9,630	-720	-6.96%	2,237,900
PTC	10,700	-800	-6.96%	3,000
FDC	12,600	-900	-6.67%	9,900
HRC	62,000	-4,300	-6.49%	300
PME	80,000	-4,000	-4.76%	400

**HNX TOP GIẢM GIÁ**

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
TKC	9,900	-1,100	-10.00%	7,800
HHC	75,700	-8,300	-9.88%	200
VDL	23,400	-2,500	-9.65%	500
VBC	19,800	-1,700	-7.91%	7,100
VNT	46,200	-3,900	-7.78%	900

**HOSE TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN**

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
STB	31,500	500	1.61%	41,478,500
VPB	72,100	1,700	2.41%	31,892,600
HPG	52,300	-500	-0.95%	30,058,700
TCB	54,300	1,000	1.88%	29,377,200
KBC	39,650	150	0.38%	15,753,700

**HNX TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN**

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SHB	29,000	600	2.11%	29,496,567
NVB	20,700	1,300	6.70%	20,985,003
VND	48,400	2,000	4.31%	9,497,426
ART	10,400	0	0.00%	5,450,729
CEO	9,800	-200	-2.00%	4,403,027

**HOSE TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT**

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
STB	31,500	500	1.61%	41,478,500
VPB	72,100	1,700	2.41%	31,892,600
HPG	52,300	-500	-0.95%	30,058,700
TCB	54,300	1,000	1.88%	29,377,200
MBB	43,450	0	0.00%	17,761,000

**HNX TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT**

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SHB	29,000	600	2.11%	29,496,567
NVB	20,700	1,300	6.70%	20,985,003
PVS	28,100	-200	-0.71%	9,789,516
VND	48,400	2,000	4.31%	9,497,426
SHS	47,300	400	0.85%	5,661,296

(Nguồn: Fiiipro, CSI tổng hợp và tính toán)

## DANH MỤC VN30:

STT	Ma CP	Vốn hóa	Gía trị sổ sách	EPS	ROA	ROE	P/E	P/B	KLGDĐQ 6T	Gía hiện tại	Tăng/giảm 12T
		tỷ vnd	vnd	vnd	%	%	lần	lần	cổ phiếu	ngàn vnd	%
1	BID	190,241	19,649	2,083	0.5%	9.2%	22.71	2.41	3,277,577	47,050	22.70%
2	BVH	43,797	27,592	2,552	1.1%	7.6%	23.12	2.14	1,023,488	59,100	30.28%
3	CTG	195,106	24,503	4,761	1.1%	16.9%	11.01	2.14	14,644,897	52,700	138.34%
4	FPT	80,674	18,392	4,091	9.4%	20.0%	21.73	4.83	3,227,388	91,900	100.00%
5	GAS	180,294	26,379	3,923	12.5%	15.9%	24.01	3.57	1,027,721	96,600	43.57%
6	HDB	58,093	15,428	3,089	1.7%	20.6%	11.80	2.36	5,598,197	37,200	100.00%
7	HPG	236,170	14,765	4,053	11.5%	25.1%	13.03	4.00	25,535,871	52,300	200.00%
8	KDH	23,490	13,575	1,960	8.5%	14.6%	19.24	2.78	2,993,357	37,600	90.76%
9	MBB	121,606	18,372	3,635	1.9%	19.1%	11.95	2.37	21,349,393	43,450	195.65%
10	MSN	133,991	13,749	1,278	1.2%	3.2%	88.78	8.00	2,601,746	113,900	108.72%
11	MWG	71,819	35,843	9,007	8.9%	28.4%	16.78	4.22	1,373,294	156,800	86.85%
12	NVL	176,833	21,952	3,006	3.3%	13.9%	39.92	5.47	3,681,087	119,000	168.59%
13	PDR	46,681	10,936	2,698	8.3%	25.5%	35.55	8.77	4,163,392	95,900	418.81%
14	PLX	69,032	18,856	2,913	1.6%	4.0%	19.05	2.94	2,452,728	55,400	28.06%
15	PNJ	22,782	25,303	5,198	12.5%	21.8%	19.28	3.96	795,022	99,500	73.97%
16	POW	28,337	12,330	965	4.3%	7.8%	12.54	0.98	13,631,955	12,000	27.31%
17	REE	17,801	38,402	5,771	8.1%	14.0%	9.98	1.50	825,833	56,700	86.71%
18	SBT	13,638	12,748	1,073	3.2%	7.5%	19.90	1.67	4,173,153	21,000	59.15%
19	SSI	37,658	17,497	2,774	4.0%	13.1%	20.73	3.29	13,775,585	57,900	300.00%
20	STB	55,913	16,485	1,495	0.6%	9.6%	20.73	1.88	35,687,942	31,500	176.79%
21	TCB	186,812	22,406	4,074	3.1%	18.4%	13.08	2.38	16,860,677	54,300	200.00%
22	TCH	8,742	14,221	2,538	9.5%	14.2%	8.63	1.54	6,693,967	21,850	12.49%
23	TPB	39,866	16,749	3,752	1.9%	23.5%	9.91	2.22	5,566,096	37,750	117.98%
24	VCB	431,713	27,210	5,708	1.5%	21.1%	20.39	4.28	1,909,658	114,900	41.90%
25	VHM	385,531	27,693	8,023	13.3%	35.6%	14.61	4.00	4,074,081	118,000	52.41%
26	VIC	401,156	24,022	1,969	1.3%	4.3%	60.23	5.00	2,317,655	117,500	0.00%
27	VJC	65,372	27,013	2,245	0.2%	0.5%	53.76	4.47	746,770	120,600	11.76%
28	VNM	189,977	14,992	5,221	23.8%	35.0%	17.41	6.06	3,881,794	90,100	-1.29%
29	VPB	172,814	22,811	4,627	2.6%	21.9%	15.22	3.09	17,484,883	72,100	225.93%
30	VRE	72,260	13,239	1,175	6.3%	8.5%	27.06	2.40	6,582,646	31,700	20.23%

(Nguồn: Finpro, CSI tổng hợp và tính toán)

**LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI:** [csi.research@vncsi.com.vn](mailto:csi.research@vncsi.com.vn)

**Người thực hiện: Lê Văn Thành**

Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: [thanhlv@vncsi.com.vn](mailto:thanhlv@vncsi.com.vn)

**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI**

**Lưu Chí Kháng**

Trưởng phòng Trung Tâm Nghiên Cứu

Email: [khanglc@vncsi.com.vn](mailto:khanglc@vncsi.com.vn)

**Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán**

**Lê Văn Thành**

Chuyên viên phân tích

Email: [thanhlv@vncsi.com.vn](mailto:thanhlv@vncsi.com.vn)

**Nguyễn Thị Quỳnh Hương**

Chuyên viên Tiếng Trung

Email: [huongntq@vncsi.com.vn](mailto:huongntq@vncsi.com.vn)

**Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp**

**Đình Hồng Hà**

Chuyên viên phân tích cao cấp

Email: [hadh@vncsi.com.vn](mailto:hadh@vncsi.com.vn)

**Vũ Thùy Dương**

Chuyên viên phân tích

Email: [duongvt@vncsi.com.vn](mailto:duongvt@vncsi.com.vn)

**Nguyễn Phương Linh**

Chuyên viên phân tích

Email: [linhnp@vncsi.com.vn](mailto:linhnp@vncsi.com.vn)

**Đỗ Quang Trung**

Chuyên viên phân tích

Email: [trungdq@vncsi.com.vn](mailto:trungdq@vncsi.com.vn)

**Hệ Thống Khuyến Nghị:** Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI) được xây dựng dựa trên mô hình lịch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá,

<b>Xếp hạng</b>	<b>Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại</b>
MUA	$\geq 20\%$
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến - 20%
BÁN	$\leq -20\%$

**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI), Những thông tin trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và CSI không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng, Quan điểm hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của CSI, Không một thông tin hay ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào, Báo cáo này không được chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của CSI.

**TRỤ SỞ CSI**

Tầng 11 Tòa Nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

ĐT: + 84 24 3926 0099 Webiste: <https://www.vncsi.com.vn/>